

Bản án số: 44 /2024/HS-ST
Ngày: 15/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng và bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Thư ký phiên tòa: Ông Lê Bá Minh Huy – thư ký Tòa án nhân dân huyện
T O*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O tham gia phiên tòa: Ông Mai
Lương Sơn - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận huyện T O,
Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
31/2024/TLST-HS ngày 04/4/2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
34/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với các bị cáo:

Vũ Xuân H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 7
năm 1991; Tại: T K, H D; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Thôn
Nh T, xã Q K, huyện T K, H D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước
khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Vũ Văn T; Sinh
năm: 1967; Họ tên mẹ: Vũ Thị Th; Sinh năm: 1970; Anh chị em ruột có 02 người,
bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Ngày 23/3/2017 bị TAND thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng
tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa
được xóa án tích.

- Ngày 07/5/2019 bị TAND huyện B Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 16 tháng tù
về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 31/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được
xóa án tích.

- Ngày 20/11/2020 bị TAND huyện T K, tỉnh H D xử phạt 27 tháng tù về
tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được
xóa án tích.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Danh chỉ bản số 468 do Công an huyện T O lập ngày 31.12.2023.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

* Người bị hại:

1. Chị Lê T T sinh năm 1999; Trú tại: Thôn C M, xã L C, huyện T O, Hà Nội. Có mặt.

2. Chị Tạ Th T sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Đ, xã T H, huyện T O, Hà Nội. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ln sinh năm 1964 ở thôn Th Th, xã Th C, huyện T O, Hà Nội. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân H, sinh năm 1991, trú tại thôn Nh T, xã Q K, huyện T K, tỉnh H D có mối quan hệ xã hội với Nguyễn Đình Cg, sinh năm 1989, trú tại thôn Thanh T, xã Th C, huyện T O, Hà Nội nên thỉnh thoảng về nhà Cg chơi. Do không có công việc ổn định, thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T O, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Sáng ngày 29/9/2023, Vũ Xuân H bắt xe bus đi từ quận Hà Đông đến huyện T O rồi xuống xe tại khu vực ngã 3 Bình Đà thuộc địa phận xã Bình Minh, huyện T O. Sau đó, H đi lang thang dọc đường QL21B tìm xem ai có sơ hở, trộm cắp lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi bộ đến phòng khám răng tại số nhà 333 QL21B thuộc địa phận thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện T O, H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc, biển số 29X7-681.26 dựng bên ngoài phòng khám, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện. H mở khóa và điều khiển chiếc xe đi trên đường QL21B theo hướng huyện T O. Khi đi đến gần ngã 3 Ba La, Hà Đông, H thấy một người đàn ông không quen biết đang đứng ở vệ đường liền tiến lại gần rồi đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho người đàn ông này với giá 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên một mình H chi tiêu hết.

Tài sản trên được xác định là của chị Lê T T sinh năm 1999, trú tại thôn C M, xã L C, huyện T O, Hà Nội.

- Vụ thứ hai: Sáng ngày 20/12/2023, Vũ Xuân H bắt xe bus đi từ Kim Bài - T O đến nhà Nguyễn Đình Cg ở Thanh T, Th C, huyện T O, Hà Nội chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H hỏi mượn Cg chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 33L6-4061 để đi chơi, Cg đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi lang thang các xã lân cận để tìm xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn Đ, xã T H, huyện T O, H phát hiện chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Lafree màu

trắng bạc dựng trước cửa nhà, xe không có người trông giữ. H bê chiếc xe đạp điện trên đặt lên xe mô tô rồi chở chiếc xe đạp điện đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị Ln sinh năm 1964 ở thôn Th Th, xã Th C, huyện T O và bán chiếc xe cho bà Ln với giá 540.000 đồng, số tiền này một mình H chi tiêu cá nhân hết.

Tài sản trên được xác định là của bà Tạ Th T sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã T H, T O, Hà Nội.

Hồi 19 giờ ngày 20/12/2023, Vũ Xuân H đã đến Công an xã T H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Lafree màu trắng bạc (do bà Nguyễn Thị Ln giao nộp).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 33L6-4061 (do Nguyễn Đình Cg giao nộp).

*** Kết quả định giá tài sản:**

- Tại kết luận định giá số 91 ngày 29/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T O, kết luận:

01 chiếc xe đạp điện màu trắng bạc, nhãn hiệu Lafree, số khung 653621108813523 (đã qua sử dụng), có giá trị là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

- Tại kết luận định giá số 08 ngày 28/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T O, kết luận:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc, BKS 29X7-681.26, số máy: JA39E3118620, số khung: RLHJA392XPY494533 (xe đã qua sử dụng) có giá trị là 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 04.4.2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T O truy tố bị cáo: Vũ Xuân H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt: Vũ Xuân H từ 36 đến 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê T T trị giá chiếc xe đạp là 16.500.000đ; buộc bị cáo phải nộp 540.000đ tiền thu lời bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.1 Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293, 294 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

2. Về nội dung:

2.1 Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, lời khai người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/9/2023, tại thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện T O, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản của chị Lê T T, Vũ Xuân H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc, biển số 29X7-681.26 của chị Thủy có giá trị 16.500.000 đồng. Ngày 20/12/2023, tại thôn Đ, xã T H, huyện T O, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bà Tạ Th T, Vũ Xuân H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Lafree màu trắng của bà Tâm có giá trị 700.000 đồng.

2.2. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.200.000 đồng, do vậy đủ căn cứ kết luận Vũ Xuân H phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Trước lần phạm tội này, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 114/2017/HSST ngày 23/3/2017, giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.500.000đ, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2017); Tòa án nhân dân huyện B Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 19/2019/HSST ngày 07/5/2019, giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.000.000đ, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2020); Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh H D xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 85/2020/HSST ngày 20/11/2020, giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.000.000đ, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2022). Tính đến thời điểm phạm tội ngày 29/9/2023, bị

cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Xuân CG theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.3. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện T O; Bị cáo có nhân thân xấu, trong các năm 2017, 2019, 2020 bị cáo liên tục phạm tội và phạm tội cùng loại thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

2.4. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS được xem xét giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo.

Do vậy áp dụng hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình giải quyết vụ án, người bị hại là bà Tạ Th T đã nhận lại chiếc xe đạp điện và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự; Bà Nguyễn Thị Ln, người mua chiếc xe đạp điện của H với giá 540.000 đồng và không yêu cầu H bồi thường số tiền trên, nên HĐXX không xét.

- Chị Lê T T yêu cầu H bồi thường số tiền 16.500.000 đồng. HĐXX xét: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc, biển số 29X7-681.26 là tài sản hợp pháp của chị Lê T T; ngày 29/9/2023 bị cáo chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của chị Thủ và bán cho một người không quen biết, tài sản không thu hồi được, do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho chị Thủy giá trị chiếc xe theo giá Hội đồng đã định giá là 16.500.000đ.

- Đối với Nguyễn Đình Cg là người đã cho H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 33L6-4061 dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Do Cg không biết H mượn chiếc xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Cg là có căn cứ. Xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đình Cg nên ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe cho Nguyễn Đình Cg.

- Đối với bà Nguyễn Thị Ln là người đã mua chiếc xe đạp điện của H. Khi bà Ln mua chiếc xe, H nói đây là xe của mình nên bà Ln không biết đây là chiếc xe do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Ln là có căn cứ.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: *Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Vũ Xuân H **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Buộc bị cáo Vũ Xuân H bồi thường cho chị Lê T T số tiền 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: *Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:* Buộc bị cáo Vũ Xuân H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 825.000đ án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;* Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện T O;
- Công an huyện T O;
- Trại tạm giam số 2;
- Cơ quan THADS huyện T O;
- Các bị cáo; người bị hại; người có QLVN liên quan
- UBND xã/phường nơi cư trú của BC
- (Thay TBKQXX)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Mai